

Bản án số: 127A/2017/HSPT

Ngày: 11-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.
Các thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi.
Ông Dương Thế Vinh.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Linh Chi- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thu- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 11/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác : không có; sinh ngày 12/9/1991 tại xã T, huyện Y; Nơi ĐKKTT: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; số chứng minh nhân dân : 121886*** ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1965 và con bà: Thân Thị T, sinh năm 1965; có vợ: Dương Thị Mai H, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

****Người tham gia tố tụng khác:*** Vụ án còn có đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 42/KSĐT ngày 06/7/2017 của VKSND huyện Y và bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 15/8/2017 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 08/03/2017, Nguyễn Văn Đ không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 98B2 - 886.** của mình từ nhà sang nhà bố vợ ở xã S, thành phố Bắc Giang, trên đường đi biết ở thôn S, xã Đ, thành phố Bắc Giang có hội làng, nên Đ điều khiển xe mô tô theo tuyến đường bờ đê Sông Thương để sang thôn S, xã Đ xem hội. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày Đ không xem nữa nên điều khiển xe mô tô theo tuyến đường liên xã Đ - T để về nhà bố vợ. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu vực thôn T, xã T, Đ điều khiển xe đi ở giữa đường, tốc độ khoảng 60km/h, lúc này Đ phát hiện ở phía trước cách khoảng 30m có ánh đèn xe mô tô BKS 98B1- 246.** do anh Lê Văn T điều khiển đi ngược chiều. Khi hai xe mô tô cách nhau khoảng 10m Đ đạp phanh và đánh lái sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển để tránh xe mô tô của anh T. Tuy nhiên do Đ đi tốc độ nhanh, khoảng cách gần, nên xe mô tô của Đ đã lao vào xe mô tô của anh T khiến cả hai xe đều bị đổ xuống đường. Hậu quả, hai xe bị hỏng, Đ và anh T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, Đ bị thương, anh T do vết thương quá nặng đã bị tử vong cùng ngày.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn được xác định tại tuyến đường liên xã T - Đ, thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Y. Mặt đường trải nhựa thẳng, phẳng rộng 04m, hai bên lề đường đất rộng 0,5m, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có vạch kẻ phân chia làn đường, không có biển báo hiệu khu đông dân cư, không có biển báo hiệu đường giao nhau, không có biển báo hiệu khác, hai bên đường là cánh đồng.

Hiện trường được khám nghiệm theo hướng từ xã Đ, thành phố Bắc Giang đi xã T, huyện Y, được xác định mép đường nhựa bên phải làm chuẩn. Lấy góc đường bên phải lối rẽ đi vào thôn T, xã T làm mốc của vụ tai nạn. Tiến hành đo đạc, xác định:

Xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 246.** đổ nghiêng phải. Đầu xe hướng lề đường bên trái, đuôi xe hướng tâm đường. Trục bánh trước cách mép đường nhựa bên phải 3,73m và cách trục bánh trước xe mô tô 98B2-886.** là 1,10m; trục bánh sau cách mép đường phải 2,65m.

Xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 886.** đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng đi xã T, đuôi xe hướng xã Đ. Trục bánh trước cách mép đường phải 3,33m; trục bánh sau cách mép đường phải 2,67m.

Trên hiện trường để lại các dấu vết:

- Vết số (1): là vết trượt lốp nằm trên mặt đường trái chạy theo hướng chiều hướng xã Đ đi xã T kích thước (4,30 x 0,04)m. Mặt ngoài bên phải điểm đầu của vết cách mép đường phải là 2m; Điểm cuối của vết cách mép đường phải 2,1m, cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 886.** là 3,75m.

- Vết số (2): là vết cày xước (1) dạng không liên tục nằm trên mặt đường trái, chiều hướng từ xã Đ đi T có kích thước (1,83 x 0,02)m, điểm đầu vết cày xước (1) cách mép đường phải là 3,10m, điểm cuối vết cày xước trùng với giá đỡ chân phía trước bên phải xe mô tô 98B2- 886.** và cách mép đường bên phải là 3m.

- Vết số (3): là vết cày xước mặt đường (2) nằm trên mặt đường trái, kích thước (0,55 x 0,02)m chạy theo hướng từ xã Đ đi xã T. Điểm đầu vết cày (2) cách mép đường phải là 3,05m và cách trục bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 886.** là 0,40m. Điểm cuối vết cày (2) trùng với đầu giá đỡ chân phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 246.** và cách mép đường nhựa 3,22m. tại vết cày xước này có nhiều mảnh nhựa vỡ.

- Vết số (4): là vết máu (1) nằm ở giữa mặt đường kích thước (0,30 x 0,38). Tâm của vết máu cách mép đường nhựa bên phải là 2m và cách trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 246.** là 0,58m.

- Vết số (5) là vết máu (2) có kích thước (1,20 x 0,25)m nằm ở trên mép đường trái. Tâm vết máu cách trục bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát: 98B1- 246.** là 2m.

*Khám xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, màu sơn: Xanh, đen, bạc; biển kiểm soát 98B1- 246.**:*

Cánh yếm bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí cố định. Đầu chắn bùn phía trước bên trái bị chà sát nhựa có bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,28 x 0,14)m, chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài giảm xóc phía trước bên trái bị chà sát có bám dính tạp chất màu đen có chiều hướng từ trước về sau. Mặt trước giảm xóc phía trước bên trái cách trục 0,6 cm để lại vết tì nén kim loại, in hình răng cưa, kích thước (0,2 x 0,1)m. Đầu trục bánh trước bên trái bị chà sát có bám dính tạp chất màu đen. May ơ bánh trước bên trái bị vỡ khuyết kim loại, kích thước (0,12 x 0,3)m. Mặt trước lồng máy bên trái để lại vết chà sát tì nén kim loại, kích thước (0,7 x 0,1)m. Mặt lặn của lốp bánh trước bị chà sát mòn cao su, kích thước (36 x 6)cm. Má lốp bánh trước bên phải bị chà sát mòn cao su cách chân van 18cm. Gương chiếu hậu bên trái bị xoay theo hướng từ trái sang phải, từ sau về trước, bị vỡ kính. Mặt trước tay phanh phía trước tại vị trí điểm đầu và điểm cuối bị chà sát, mài mòn kim loại kích thước lần lượt là (0,1 x 0,1)cm và (0,2 x 0,1)cm. Đầu tay nắm bên phải bị chà sát mòn kim loại có bám bột đá màu trắng kích thước (0,2 x 0,2)m. Càng xe bị đẩy lùi

hướng từ trước về sau, từ phải qua trái. Đầu giá đỡ chân phía trước bên phải bị mài mòn kim loại, có bám dính chất bột đá màu trắng. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả bên phải bị chà sát kim loại có bám dính bột đá màu trắng, kích thước (6 x 5)cm. Mặt ngoài giá tay cầm phía sau bị chà sát cao su, bám dính bột đá màu trắng hướng từ trước về sau. Còi phanh có tác dụng.

*Khám xe mô tô nhãn hiệu Hon da WAVE, màu sơn: Cam, đen, bạc; biển kiểm soát: 98B2- 886.**; dung tích 100cm³:*

Cụm đèn pha bị vỡ rời khỏi vị trí cố định, đèn xi nhan phía trước bên trái bị bật khỏi vị trí cố định. Cánh yếm bên trái vỡ rời khỏi vị trí cố định. Chấn bùn phía trước bị vỡ khuyết 2/3 bên phải. Mặt ngoài bên trái chấn bùn phía trước bị chà xước sơn, hướng từ trước về sau. Càng xe phía trước bị đẩy lùi về phía sau, từ phải qua trái. Vành bánh trước bị cong vênh biến dạng bị đứt nhiều nan hoa, bật sầm lốp khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài giảm xóc bên trái phía trước bị chà sát sơn chùi sạch bụi đất kích thước (12 x 3)cm. Điểm cuối cách đầu trục phía trước bên trái 8cm. Mặt trước ốc vít trục bánh xe bên trái bị tì nén kim loại. Mặt trước đầu giảm xóc phía trước bên trái bị tì nén, chà sát kim loại. May ơ bánh trước bên trái bị vỡ khuyết kim loại. Đầu cần số phía trước bị đẩy cong từ trước về sau, từ trong ra ngoài. Điểm cuối cánh yếm phía trước bên trái, cách lỗ máy 10 cm để lại vết chà sát chiều hướng từ trước về sau, kích thước (9 x 3)cm. May ơ bánh trước bên phải bị vỡ khuyết kim loại, kích thước (4 x 1)cm. Mặt trước đèn xi nhan phía trước bên phải bị chà sát nhựa, kích thước (7 x 3)cm. Mặt trước đầu tay phanh phía trước bên phải bị mài mòn kim loại, kích thước (1 x 1)cm. Mặt trước đầu tay nắm bên phải bị chà sát, mài mòn kim loại, kích thước (3 x 1)cm. Mặt ngoài giảm xóc phía trước bên phải có dấu vết chà sát chiều hướng từ trước về sau. Giá đỡ chân phía trước bên phải bị mài mòn cao su, hờ lỗ sắt, kích thước (3 x 4)cm. Mặt ngoài bên phải chân phanh có dấu vết chà sát kim loại, kích thước (1 x 1)cm. Giá bảo vệ ống xả phía sau bị chà sát kim loại, kích thước (4 x 2)cm. Đuôi xe, cụm đèn chiếu hậu và biển số bật khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài phía sau của đèn xi nhan bên phải bị chà sát nhựa kích thước (3 x 1)cm. Xe không có gương chiếu hậu. Còi, phanh có tác dụng.

Khám nghiệm tử thi.

Mắt nhắm tự nhiên. Mũi, miệng đọng máu màu đỏ. Lỗ tai phải chảy máu màu đỏ. Vùng mặt bên trái biến dạng, lõm sập. Vỡ sập xương sọ vùng trán trái kích thước (7 x 4,5) cm. Gãy sập xương sống mũi. Vỡ nát xương gò má cung tiếp bên trái. Gãy xương hàm bên trái. Trước ngực có vết trợt da kích thước (2,5 x 0,5)cm và vết trợt da rộng kích thước (5 x 0,5)cm. Mu ngón 3 tay trái có 02 (hai) vết trợt da, kích thước lần lượt là (1 x 0,5)cm và (2 x 0,5)cm. Chọc hút khoang màng phổi bên phải ra máu không đông màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 3131/17/GDPY ngày 15/03/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Văn T là do đa chấn thương, do tai nạn giao thông.

Ngày 20/03/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang để giám định xác định cơ chế hình thành dấu vết của vụ tai nạn.

Tại kết luận giám định số: 507/KL-PC54 ngày 28/03/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Dấu vết mài sát, gãy vỡ, nhựa, kim loại ở chấn bùm bánh trước, giảm xóc trước bên trái, lốp bánh trước, cánh yếm trái của xe mô tô biển kiểm soát: 98B1- 246.** được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết mài sát, gãy vỡ, nhựa, kim loại ở chấn bùm phía trước, giảm xóc trước bên trái, cánh yếm bên trái, cần số của xe mô tô biển kiểm soát: 98B2- 886.**.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát: 98B2- 886.** với xe mô tô biển kiểm soát: 98B1- 246.** trên mặt đường ở trong khoảng cách từ điểm cuối dấu vết mài trượt mặt đường kí hiệu số 1 đến điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường kí hiệu số 2, thuộc phần đường bên trái theo hướng Đ- T.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra, bị cáo và ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1964, ở thôn T, xã T, huyện Y (là bố đẻ của bị cáo) đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Văn T tổng số tiền 180.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại do bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn S đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 98B2- 886.**, qua điều tra xác định là xe của Nguyễn Văn Đ; Chiếc xe mô tô BKS 98B1- 246.** là của Lê Văn T. Ngày 12/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 886.** cho Nguyễn Văn Đ và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 246.** cho bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của Lê Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 42/KSĐT ngày 06/7/2017 của VKSND huyện Y đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 15/8/2017 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng: Điểm a, khoản 2, Điều 202; Điều 33; điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46- Bộ luật hình sự; Điều 99- Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/8/2017 bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, vợ bệnh tật ốm đau, bản thân cũng bị chấn thương sọ não chưa hồi phục sức khỏe. Gia đình bị hại đã thông cảm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm đ, khoản 1, Điều 249- BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 202; Điều 60; điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46- Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo tranh luận: nhất trí quan điểm viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Mong HĐXX xem xét, khoan hồng chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh, chăm sóc gia đình và quan tâm gia đình người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 08/03/2017, Nguyễn Văn Đ không có giấy phép lái xe mô tô theo **đi theo tuyến đường liên xã Đ - T để đến xã S, thành phố Bắc Giang. Khi đi đến khu vực thôn T, xã T, Y, do thiếu chú ý quan sát, tránh xe ngược chiều trái quy định vi phạm vào khoản 9 Điều 8; Điều 17 Luật giao thông đường bộ, Đ đã lao vào xe mô tô BKS 98B1- 246.** do anh Lê Văn T điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả anh T tử vong cùng ngày. Tại bản kết luận giám định pháp y kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Văn T là do đa chấn thương, do tai nạn giao thông.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 202- Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xem xét xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm như trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí...có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng tại khoản 1, Điều 48- Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “bồi thường khắc phục hậu quả” nên được áp dụng điểm b, điểm p, khoản 1, Điều 46- BLHS; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 46- Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo HĐXX thấy mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, HĐXX thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp án phí, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Gia đình người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chính quyền địa phương có văn bản xác nhận bị cáo có ý thức, thái độ chấp hành pháp luật tốt. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được gia đình người bị hại thông cảm xin giảm nhẹ hình phạt. Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nhưng là do lỗi vô ý. Căn cứ theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 2-Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 35- Bộ luật Hình sự năm 2015 về xử phạt tiền đối với tội phạm rất nghiêm trọng trong lĩnh vực xâm phạm trật tự an toàn công cộng; quan điểm đề nghị của bị cáo, đại diện người bị hại, đại diện Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy cần chiếu cố vận dụng sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước xã hội chủ nghĩa, chấp nhận kháng cáo cho bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm bị cáo đã nộp trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cần xác nhận bị cáo đã thi hành xong trong quá trình chấp hành bản án.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên theo quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 248, điểm đ, khoản 1, Điều 249- Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 202; điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 60 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/007951 ngày 11/12/2017 của Chi cục THADS huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng